

BẢN TIN

Phụ nữ và Biến đổi khí hậu

Số 04 | 02/2021

Nguồn ảnh: Mạng lưới Phụ nữ tiên phong
thích ứng Biến đổi khí hậu



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG (CECR)



MỤC LỤC

01

Bình đẳng giới và lồng ghép giới trong các Chính sách về Môi trường tại Việt Nam

02

Tập huấn “Tăng cường Năng lực Lãnh đạo cho các tổ chức phụ nữ trong Vận động Chính sách và Biến đổi Khí hậu” của mạng lưới Phụ nữ tiên phong thích ứng với Biến đổi Khí hậu

03

Công cụ tính toán Đóng góp của Phụ nữ cho giảm phát thải Khí nhà kính trong lĩnh vực Rác thải

04

Phim tài liệu ngắn về Phụ nữ và Biến đổi khí hậu

05

Tổng kết câu chuyện về Biến đổi Khí hậu trong năm 2020: Giới và Biến đổi khí hậu trong bối cảnh đại dịch Covid-19

Bản tin này được xây dựng trong khuôn khổ dự án “Tăng cường sự tham gia và nâng cao năng lực quản lý của tổ chức phụ nữ trong xây dựng chính sách thích ứng biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai” do UN Women hỗ trợ.



Lời giới thiệu

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là thách thức to lớn, toàn cầu đối với quá trình phát triển bền vững của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Việt Nam là một trong năm quốc gia chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất của BĐKH. Dưới sự tác động của BĐKH, trong 10 năm trở lại đây, các hiện tượng thiên tai như: bão, lũ, sạt lở đất, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn... đã gây ra thiệt hại nặng nề lên kinh tế và xã hội: Số người thiệt mạng và mất tích hơn 9.500 người, thiệt hại về tài sản ước tính 1,5% GDP/năm (Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội, 2019).

Tại Việt Nam, phụ nữ vừa là đối tượng chịu tác động, vừa là chủ thể có những đóng góp đáng kể trong công tác chuẩn bị, phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng BĐKH. Tuy nhiên, vai trò và năng lực của phụ nữ chưa được nhìn nhận đầy đủ, tiếng nói và tầm ảnh hưởng của họ trong quá trình ra quyết định về thích ứng với BĐKH và giảm thiểu rủi ro thiên tai vẫn còn hạn chế.

Được sự tài trợ của UN Women, trong khuôn khổ dự án “Tăng cường sự tham gia và nâng cao năng lực quản lý của các tổ chức phụ nữ trong xây dựng chính sách ứng phó biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai”, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng (CECR) tổng hợp và biên soạn Bản tin Phụ nữ và biến đổi khí hậu với mục tiêu chia sẻ, cập nhật kiến thức, thông tin, kinh nghiệm và các thực hành tốt về lồng ghép giới trong các hoạt động thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Tiếp nối ba bản tin trong năm 2020, bản tin Phụ nữ và Biến đổi khí hậu số 04, quý 1 năm 2021 sẽ cung cấp gửi đến quý độc giả những nội dung về Bình đẳng giới và lồng ghép giới trong các chính sách về môi trường tại Việt Nam; Tập huấn “Tăng cường Năng lực Lãnh đạo cho các tổ chức phụ nữ trong Vận động Chính sách và Biến đổi Khí hậu” của mạng lưới Phụ nữ tiên phong thích ứng với biến đổi khí hậu; Công cụ tính toán Đóng góp của Phụ nữ cho giảm phát thải Khí nhà kính trong lĩnh vực Rác thải; Phim tài liệu ngắn Các thực hành tốt về Phụ nữ và Biến đổi khí hậu; Tổng kết câu chuyện về Biến đổi Khí hậu trong năm 2020: Giới và Biến đổi khí hậu trong bối cảnh Đại dịch Covid-19. Chúng tôi xin được trân trọng giới thiệu Bản tin Phụ nữ và Biến đổi khí hậu Số 04 tới quý đồng nghiệp.

THAY MẶT TRUNG TÂM CECR

Giám đốc

Đinh Thu Hằng



**NHÂN DIP XUÂN TÂN
SỬU 2021, KÍNH CHÚC
QUÝ ĐỘC GIẢ VÀ QUÝ
ĐỒNG NGHIỆP MỘT
NĂM MỚI MẠNH KHỎE,
AN KHANG VÀ ĐẠT
ĐƯỢC THÀNH CÔNG
TỐT ĐẸP TRONG CÔNG
VIỆC & CUỘC SỐNG !**



BÌNH ĐẲNG GIỚI & LÒNG GHÉP GIỚI trong các **chính sách** về **môi trường** tại Việt Nam

Việt Nam là một trong những quốc gia tham gia rất tích cực trong công tác thúc đẩy bình đẳng giới và thích ứng với Biến đổi Khí hậu. Việt Nam đã ký kết nhiều văn kiện quốc tế về bình đẳng giới (BĐG), nâng cao vị thế cho phụ nữ. Đồng thời, Việt Nam có những cam kết rất mạnh mẽ về giảm khí nhà kính thích ứng với biến đổi khí hậu, cụ thể như trong Đóng góp Quốc gia Tự Quyết định Cập nhật (NDC) về giảm khí nhà kính tới 9% và Kế hoạch Hành động Quốc gia về Thích ứng với Biến đổi Khí hậu (NAP) vừa được thông qua tháng 7/2020.



Đánh giá sau hơn 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới từ 2006, Việt Nam đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào, được thế giới ghi nhận và đánh giá cao trong thúc đẩy quyền và sự lãnh đạo của phụ nữ. Điển hình như tỷ lệ đại biểu Quốc hội nữ khóa XIV đạt 26,8%, cao hơn mức trung bình 19% của các quốc gia châu Á và 25% của toàn cầu. Tỷ lệ học sinh nam và nữ ở các cấp bậc học luôn ngang nhau. Cơ cấu giới tính phân bố trong lực lượng lao động của Việt Nam tương đối cân bằng với tỷ trọng 52,7% nam giới và 47,3% nữ giới. Một số chỉ số phát triển được cải thiện đưa Việt Nam lên các bậc xếp hạng cao hơn trong cộng đồng quốc tế về BĐG. Theo Báo cáo Phát triển con người năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam là 0,63 và xếp thứ 118 trong tổng số 189 nước, đang ở gần mức trần của nhóm các nước có HDI ở mức trung bình. Trong giai đoạn 2011-2020, việc thực hiện Chiến lược quốc gia về BĐG đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy, nâng cao vị thế và vai trò của phụ nữ Việt Nam trong các lĩnh vực của đời sống và trên trường quốc tế.

Nguồn: Báo nhân dân (2020)

Điều thú vị là các vấn đề về giới trong môi trường nhận được rất nhiều sự quan tâm của các nhà làm luật. Cụ thể, Luật Bảo vệ môi trường (2014) sửa đổi quy định các nguyên tắc “bảo vệ môi trường phải được thực hiện hài hòa với phát triển kinh tế, an sinh xã hội, bảo vệ quyền trẻ em, **thúc đẩy giới và phát triển**, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành của mọi người”. Một số phần cụ thể của Luật cũng đã đề cập vấn đề lồng ghép giới trong lĩnh vực ô nhiễm nước và biến đổi khí hậu, ... (Bộ TNMT, 2020).



Nguồn ảnh: kinhtemoitruong.vn

Thực hiện Luật để thúc đẩy bình đẳng giới trong việc thích ứng với biến đổi khí hậu ở Việt Nam sẽ còn gặp nhiều thách thức. Thực tế, cả nam giới và phụ nữ đều chịu những tác động từ tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường như ô nhiễm nước, ô nhiễm rác thải nhựa,... Song, phụ nữ và trẻ em gái vẫn là nhóm đối tượng chịu nhiều thiệt thòi hơn. Những thách thức này đòi hỏi cần phải xây dựng những chính sách và hành động cụ thể để giữ vững những thành tựu đạt được, đồng thời khắc phục những vấn đề giới còn đang tồn tại trong bối cảnh biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường ngày càng phức tạp và khó đoán. Bên cạnh đó, cần tiếp tục hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về BDG. Đồng thời, đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức, thúc đẩy các sáng kiến về bình đẳng giới thích ứng với biến đổi, bảo vệ môi trường, thúc đẩy bình đẳng giới tới các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cơ quan truyền thông,... nhằm góp phần thúc đẩy công tác này ngày càng thực chất hơn.

Nguồn tham khảo: Báo nhân dân (2020) và Bộ Tài Nguyên Môi trường (2020)
<https://nhandan.com.vn/tin-tuc-xa-hoi/thuc-day-binh-dang-gioi-ben-vung-619669/>

TẬP HUẤN

“TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CHO CÁC TỔ CHỨC PHỤ NỮ TRONG VẬN ĐỘNG CHÍNH SÁCH VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU”

Chương trình tập huấn “Tăng cường Năng lực Lãnh đạo cho các tổ chức phụ nữ trong Vận động Chính sách và Biến đổi Khí hậu”

do Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng tổ chức dưới sự tài trợ của UN Women, phối hợp với các tổ chức Phi chính phủ về BĐKH Việt Nam (VNGO-CC),

diễn ra trong 3 ngày
từ ngày 25 -27 tháng 11 tại Hà Nội

Chương trình có sự tham gia của các nhà nghiên cứu, thực hành về Lồng ghép giới Bảo vệ Môi trường và Biến đổi khí hậu tại Việt Nam và có nhiều kinh nghiệm về các lĩnh vực phát triển trong nước và ngoài nước, đặc biệt là 42 đại biểu, đến từ các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài mạng lưới VNGO-CC, cơ quan nhà nước, hội phụ nữ,....



Bà Trần Thị Thúy Anh - Đại diện UN Women

“Chúng tôi luôn mong muốn thúc đẩy các tổ chức quan tâm và thực hiện các công tác về bình đẳng giới, hiểu được tầm quan trọng của lồng ghép giới trong các chính sách BĐKH. Với mục tiêu nâng cao tiếng nói của phụ nữ, nhóm dễ bị tổn thương và nhóm yếu thế trong xã hội, các hành động cụ thể về ứng phó với BĐKH, đáp ứng giới tại địa phương là vô cùng cần thiết và cấp bách để không ai bị bỏ lại phía sau”

“Hiện nay vấn đề bình đẳng giới, nâng cao vai trò của phụ nữ trong xã hội là đề tài mang tính thời sự và được thể hiện trong mọi mặt đời sống. Hội thảo tập huấn là cơ hội học tập và chia sẻ để cùng hiện thực hóa việc lồng ghép giới trong xây dựng chính sách BĐKH.”



Bà Nguyễn Ngọc Lý
Chủ tịch CECR



Bà Đinh Thu Hằng
Giám đốc CECR

“Vai trò của các tổ chức xã hội, các NGOs, các Viện nghiên cứu,... trong nghiên cứu, hội thảo chuyên môn để đưa ra các bằng chứng cụ thể về ý nghĩa vấn đề lồng ghép giới là vô cùng quan trọng. Mạng lưới các tổ chức NGO làm việc trong lĩnh vực BĐKH và lồng ghép giới sẽ là cầu nối thúc đẩy vị thế, vai trò và tiếng nói của phụ nữ hướng tới tiến trình bình đẳng giới và phát triển bền vững.”

Nguồn: CECR

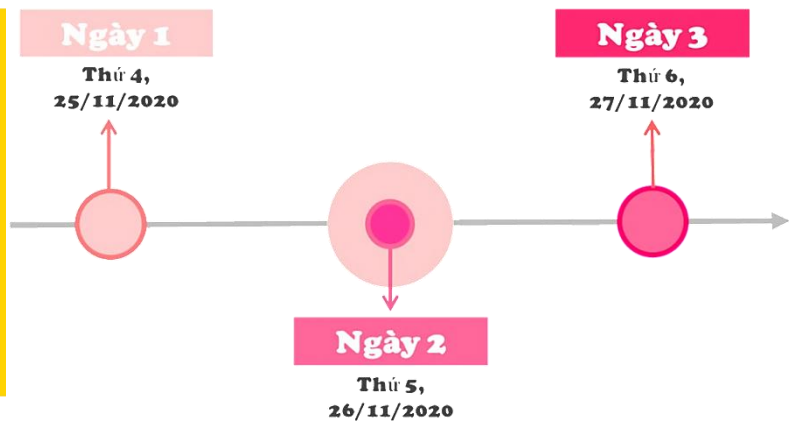


Trong ngày đầu tiên của tập huấn, nhiều kiến thức về Giới, Phân tích và lồng ghép Giới được đưa tới các đại biểu, cùng với đó là các bài tập thực hành và câu chuyện tại Đồng bằng Sông Cửu Long nhằm giúp các đại biểu hiểu được tầm quan trọng của Lồng ghép giới trong các dự án phát triển.

Sang ngày thứ hai, các đại biểu đi sâu hơn vào Phân tích Giới trong các dự án về BĐKH tại các địa phương, hiểu về Lồng ghép giới trong các chính sách về BĐKH như Đóng góp Quốc gia tự quyết định (NDC) hay Kế hoạch hành động quốc gia thích ứng BĐKH (NAP), Công cụ tính toán đóng góp của Phụ nữ trong giảm thiểu KNK. Trong quá trình thảo luận, CECR cùng các đại biểu thống nhất cần có mạng lưới về Phụ nữ và BĐKH phục vụ cho Vận động chính sách.

Tại ngày cuối cùng của tập huấn, các đại biểu tham dự cùng xây dựng Kế hoạch Hành động cho Mạng lưới về Phụ nữ và Biến đổi Khí hậu và đã hoàn thiện tại cuối phiên thảo luận.

Để tiếp tục nâng cao tiếng nói và sức mạnh của Mạng lưới Phụ nữ Tiên phong thích ứng BĐKH, trong thời gian tới, CECR cùng các thành viên Mạng lưới sẽ có nhiều hoạt động truyền thông về Giới, Lồng ghép giới trong Biến đổi Khí hậu trên mạng xã hội.



Chị Trần Thị Thanh –
Trung tâm Nghiên cứu
Phát triển Nguồn lực Nông
thôn (CHRD)

“Tôi rất thích phương pháp lấy học viên làm trung tâm của lớp học, tôi sẽ áp dụng các phương pháp, công cụ và kiến thức về lồng ghép giới, vận động chính sách về biến đổi khí hậu vào các hoạt động của tổ chức mình. Tôi rất mong muốn ứng dụng công cụ đo lường giảm CO2 dựa vào các đóng góp của phụ nữ để lượng hoá các đóng góp của phụ nữ từ các mô hình địa phương”.

“Tôi đã thay đổi quan niệm về Giới. Khi nói đến giới, không phải nghĩ chỉ nói đến phụ nữ mà hãy nghĩ tới giải phóng và nâng cao quyền cho phụ nữ. Chương trình tập huấn này cho tôi học hỏi thêm kỹ năng Lồng ghép giới vào trong viết dự án và làm sao để thực hiện Lồng ghép giới có hiệu quả trong dự án”



Anh Đỗ Văn Công –Nhóm
Sáng tạo trẻ Bến Tre



Chị Vũ Trần Ngọc Cẩm –
Trung tâm Bảo tồn Sinh vật
biển và Phát triển cộng
đồng (MCD)

“Điều tôi thích nhất ở chương trình tập huấn này mang đến cái nhìn sâu hơn về các khái niệm về Giới, Vận động chính sách và công cụ về vận động chính sách như công cụ đo lường đóng góp của phụ nữ trong lĩnh vực rác thải vào các dự án một cách phù hợp, hiệu quả, tăng cường kỹ năng lập kế hoạch và lên các hoạt động hỗ trợ sinh kế của người dân địa phương”

Nguồn: CECR

Công cụ tính toán

ĐÓNG GÓP CỦA PHỤ NỮ CHO GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

TRONG LĨNH VỰC RÁC THẢI

Phụ nữ không chỉ là đối tượng dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu, mà điều đặc biệt là họ còn có những đóng góp vô cùng quan trọng trong việc bảo vệ môi trường sống và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu. Trong ngành quản lý rác và giảm thiểu khí nhà kính, vai trò tiên phong của phụ nữ thể hiện tất cả các cấp độ trong chuỗi giá trị rác: thu gom, phân loại và tái chế. Theo số liệu thống kê: 90% phụ nữ tham gia phân loại rác tại nguồn; 80-90% nữ giới nằm trong nhóm ve chai, lượm rác (khu vực không chính thức) và 50% chủ doanh nghiệp tái chế là nữ. Tuy nhiên, hiện nay chưa có bất kỳ tổ chức hay đơn vị nào thiết lập và đo lường được những đóng góp của phụ nữ trong lĩnh vực này để từ đó đưa ra những bằng chứng hay con số biết nói làm căn cứ cho vận động chính sách và đòi hỏi quyền lợi chính đáng cho phụ nữ làm việc trong chuỗi giá trị rác thải. Chính vì vậy, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng (CECR) đồng hành với Mạng lưới Phụ nữ tiên phong Thích ứng Biến đổi khí hậu, mạng lưới VNGO-CC, dưới sự tài trợ của UN Women đã cho ra đời Bộ công cụ Tính toán Đóng góp của Phụ nữ trong giảm phát thải khí nhà kính.



Bộ công cụ tính toán Đóng góp của Phụ nữ trong giảm khí nhà kính có ý nghĩa rất lớn trong việc giúp các tổ chức, cơ quan thực hiện hoạt động phân loại rác lượng hóa được đóng góp của phụ nữ trong giảm phát thải KNK và có thêm các số liệu thực chứng để góp phần thúc đẩy lồng ghép giới trong các chính sách về BĐKH với chính quyền địa phương và các nhà hoạch định chính sách. Ngoài ra, công cụ này cũng giúp đánh giá tiềm năng giảm thiểu rác thải và khí nhà kính từ rác thải sinh hoạt, từ đó, hỗ trợ việc hoạch định chính sách quản lý rác thải của các địa phương phù hợp và hiệu quả hơn.

Bộ công cụ tập trung tính toán tiềm năng giảm phát thải KNK thông qua các hoạt động gồm 03 khâu: Tiêu dùng, Phân loại tại nguồn và Thu gom.

1. CÔNG CỤ TÍNH GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH CHO KHẨU TIÊU DÙNG			
THÔNG TIN CHUNG			
Thành phố/Tỉnh:			
Quận/ Huyện:			
Phường/ Xã:			
Trụ sở / Xóm			
Điền số liệu vào các ô màu tím			
	Số lượng	Số tháng thực hiện	Giảm phát thải KNK (Avoided CO2)
P1. Số hộ sử dụng vật dụng thay thế túi nilon khi đi chợ	25	2	21.25 kg CO2e
P2. Số người sử dụng bình nước thay cho chai nước nhựa	40	2	91.29 kg CO2e
P3. Số người sử dụng cốc thay cho cốc dùng 1 lần	54	2	612.00 kg CO2e
P4. Số người chấm dứt sử dụng ống hút nhựa	50	2	6.57 kg CO2e
R1. Tổng lượng giảm phát thải khí nhà kính trong		2 tháng là	731.11 kg CO2e
Hệ số giảm phát thải KNK			
Do sử dụng vật dụng thay thế túi nilon khi đi chợ	0.43	(kg CO2e /hộ/ tháng)	
Dùng bình thay cho chai nước dùng 1 lần	1.14	(kg CO2e /người/ tháng)	
Không dùng cốc sử dụng 1 lần	5.67	(kg CO2e /người/ tháng)	
Không sử dụng ống hút nhựa	0.07	(kg CO2e /người/ tháng)	

Giao diện của Công cụ 1



Tìm hiểu thêm thông tin về Bộ công cụ tính toán sự đóng góp của Phụ nữ cho giảm phát thải KNK trong Quản lý Rác thải tại link:

<http://cecr.vn/chua-duoc-phan-loai/tom-tai-cong-cu-tinh-toan-su-dong-gop-cua-phu-nu-cho-giam-phat-thai-kinh-trong-quan-ly-rac-thai.html>.

Nguồn: CECR

Tham khảo: <https://baotainguyenmoitruong.vn/do-luong-dong-gop-cua-phu-nu-trong-quan-ly-rac-thai-313401.html>

Phim tài liệu ngắn Các thực hành tốt về Phụ nữ và Biến đổi khí hậu



ĐÓNG GÓP CỦA PHỤ NỮ TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ RÁC THẢI TẠI ĐÀ NẴNG

Phụ nữ có vai trò vô cùng quan trọng trong quản lý rác thải, bảo vệ môi trường và giảm thiểu khí nhà kính. Họ có mặt và được coi là lực lượng nòng cốt trong hầu hết các khâu của quy trình quản lý rác thải. Thứ nhất, trong gia đình hay ngoài cộng đồng thì người phân loại rác thải chủ yếu vẫn là phụ nữ. Thứ hai, đa số người làm nghề ve chai và thu gom rác thải đều là nữ giới, đây được coi là lao động chính trong thu gom phế liệu và rác thải nhựa để tái chế. Thứ ba, phụ nữ cũng là nguồn nhân lực chính của các nhà máy tái chế rác thải.

Phim tài liệu ngắn về các thực hành tốt của phụ nữ được xây dựng để tôn vinh những đóng góp của họ trong giảm thiểu rác thải và khí nhà kính. Hoạt động phân loại rác của 20 phụ nữ hộ gia đình góp phần giảm 3,06 tấn CO₂/tháng, 20 ve chai đồng nát góp phần giảm khoảng 106 tấn CO₂/tháng. Đây chính là những con số thực tế để chứng minh cho những đóng góp to lớn của phụ nữ trong chuỗi giá trị rác thải.

Thu nhập bấp bênh, môi trường làm việc độc hại là vấn đề mà lao động nữ trong lĩnh vực này đang phải đối mặt.

“Có bữa thì được 30 - 50 nghìn đồng, có bữa thì không được đồng nào vì số lượng ve chai ít quá phải dồn nhiều ngày mới có thể bán được”



Bà Dương Thị Hồng Hoa
Ve chai tại Thọ Quang

Để nâng cao vị thế và vai trò của phụ nữ trong xã hội thì không thể thiếu sự song hành của nam giới.



Ông Trần Văn Tín
KDC Thành Vinh 4

“Việc phân loại rác là của mọi người và toàn xã hội chứ không phải của riêng phụ nữ. Chúng ta đều cần phải phân loại để giữ vệ sinh cho gia đình và xã hội”

Truy cập phim tài liệu ngắn theo đường
link: <https://youtu.be/eSuXgekBwoM>

Chính vì vậy, Bà Elisa Fernandez Saenz_Trưởng đại diện UN Women cho rằng: “Việc đưa lăng kính giới vào quá trình ra quyết định và hoạch định chính sách trong quản lý rác thải là vô cùng cần thiết, đặc biệt là quá trình hiện đại hóa đang diễn ra trong lĩnh vực.”

Bà Nguyễn Ngọc Lý_Chủ tịch Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng nhấn mạnh: “Chính phủ cần có những đánh giá đầy đủ về đóng góp của phụ nữ trong phân loại, thu gom, tái chế rác thải nhằm chính thức hóa nghề này. Đồng thời, cần nghiên cứu các công cụ tính toán sự đóng góp của phụ nữ trong giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới các mục tiêu chung Đóng góp Tự nguyện Quốc gia (NDC).”



Ảnh: UNICEF Việt Nam/
Trương Việt Hùng

Mô Hình Thích Ứng Với Biến Đổi Khí Hậu

Nâng cao Khả năng chống chịu của Cộng đồng thông qua việc Cải thiện chất lượng nguồn nước uống và sinh hoạt an toàn tại Xã Quất Lâm, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định

Thực trạng về chất lượng nước giếng khoan là chủ đề rất được quan tâm tại các địa phương, đặc biệt là khu vực ven biển như xã Quất Lâm, huyện Giao Thủy, Nam Định. Việc nguồn nước sinh hoạt chính ở địa phương nhiễm các kim loại nặng như sắt, mangan hay nước bị đục vàng và có mùi tanh; đặc biệt là khả năng nguồn nước bị ô nhiễm vi khuẩn gây bệnh làm ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe của người dân. Bên cạnh đó, nguồn nước ngầm cũng sẽ không được đảm bảo khi ở các vùng nông thôn chưa có hệ thống xử lý nước thải và chất thải đảm bảo.

Sau khi tham gia chương trình đào tạo thanh niên tiên phong, tổ chức đoàn thanh niên địa phương đã đưa ra sáng kiến “Nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng thông qua việc cải thiện chất lượng nguồn nước uống và sinh hoạt an toàn tại Quất Lâm, huyện Giao Thủy, Nam Định”. Mục đích của mô hình là nâng cao hiểu biết của cộng đồng về vệ sinh an toàn nguồn nước; sử dụng và bảo trì hệ thống xử lý nước sạch; biện pháp bảo vệ nguồn nước ngầm. Khi sáng kiến đi vào thực tế sẽ hỗ trợ một phần các bể lọc nước hợp lý cho một số trường học địa phương và các hộ gia đình tại 11 thôn khác nhau để làm cơ sở cho công tác truyền thông cộng đồng.

5 bước triển khai mô hình:

Tham vấn cộng đồng:

Dựa trên ý kiến từ các hộ gia đình và chính quyền địa phương về chất lượng giếng khoan. Thống nhất xây dựng hệ thống nước sạch để đảm bảo vệ sinh nguồn nước và sức khỏe người dân.

Giáo dục:

Tổ chức họp cộng đồng và hướng dẫn bà con cách lọc nước, biện pháp bảo vệ giếng khoan. Từ đó, giúp bà con hiểu được ý nghĩa của việc cần phải có hệ thống nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

Đánh giá & rút kinh nghiệm:

Lấy ý kiến thực tế của các HGD sau 2 tuần sử dụng hệ thống lọc nước để có được kết quả sơ bộ, rút kinh nghiệm cho truyền thông và mở rộng mô hình.

Lựa chọn hộ dân và trường học

Ưu tiên lựa chọn các trường học để đảm bảo nước sạch cho các em học sinh và các hộ gia đình điển hình tại các thôn khác nhau để mô hình có sự nhận diện rộng trong cộng đồng.

Triển khai thí điểm

Tiến hành rà soát, lắp đặt và giám sát hệ thống lọc nước thô cho giếng khoan tại các điểm trường học và hộ dân đã được xác định.

Sau khi hệ thống nước sạch này được lắp đặt

cho các trường học và một số hộ dân

mang lại những kết quả tích cực trong nhiều mặt

Thứ nhất, về mặt kinh tế, việc bỏ ra từ 4-6 triệu cho hệ thống lọc mà giúp gia đình tiết kiệm chi phí mua nước sạch và chi phí sức khỏe thì đây là khoản đầu tư rất xứng đáng.

Thứ hai, mô hình mang lại hiệu quả kép cho môi trường khi vừa đưa ra cách tiếp cận nước sạch vừa bảo vệ nguồn nước ngầm.

Phương pháp giáo dục thực tế đến người dân vừa giúp họ có nước sạch sinh hoạt đồng thời nâng cao nhận thức bảo vệ nguồn nước chung.

Thứ ba, về mặt xã hội, mô hình được UBND xã Quất Lâm đánh giá rất cao. Xã rất tích cực khuyến khích người dân lắp đặt hệ thống lọc nước giếng khoan. Điều đó đã đẩy mạnh công tác giáo dục tuyên truyền và đạt được kết quả khả quan khi có ngày càng nhiều hộ dân tham gia.



Tổng kết câu chuyện về Biến đổi Khí hậu trong năm 2020:

GIỚI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19



Sự bùng nổ của đại dịch COVID-19 đã mang đến cho góc nhìn rõ ràng hơn về mối liên hệ giữa 2 vấn đề toàn cầu là dịch bệnh và biến đổi khí hậu. Các quốc gia đang tìm cách tái thiết lập lại cuộc sống sau khủng hoảng một cách toàn diện, công bằng và bền vững. Với sự phát triển vượt bậc của y học, chúng ta sẽ sớm kiểm soát đại dịch, chính vì vậy nền kinh tế sẽ chuyển từ ứng phó sang phục hồi. Tuy nhiên, khi cuộc khủng hoảng COVID-19 chưa kết thúc, giao thương còn ngưng trệ thì sự tự chủ kinh tế của các địa phương là rất quan trọng để có thể ứng phó với dịch bệnh và những bất thường của thiên tai do biến đổi khí hậu.

Phụ nữ tham gia vào nền kinh tế phi chính thức nhiều hơn nam giới, đây là những công việc bị ảnh hưởng rất lớn trong giai đoạn giãn cách xã hội. COVID-19 góp phần làm gia tăng gánh nặng chăm sóc gia đình của phụ nữ. Để ứng phó với biến đổi khí hậu, sự bền vững là tạo ra cơ hội việc làm toàn diện và ổn định, thúc đẩy việc sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên và góp phần giảm phát thải CO₂. Sự phụ thuộc vào những nghề nghiệp liên quan đến khí hậu ảnh hưởng đến các cơ hội việc làm của phụ nữ khi biến đổi khí hậu diễn ra. Bên cạnh đó, do tác động của COVID-19, phụ nữ phải chịu những áp lực trong ngành du lịch hay nông nghiệp như thu nhập giảm, sinh kế ảnh hưởng, bạo lực giới.

Nguồn tham khảo:

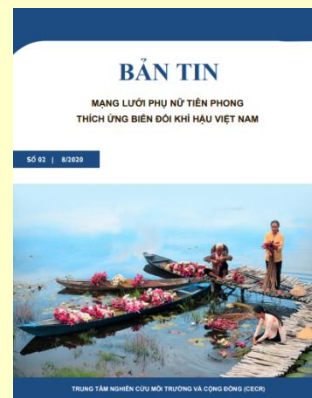
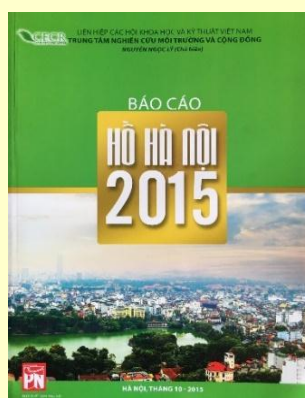
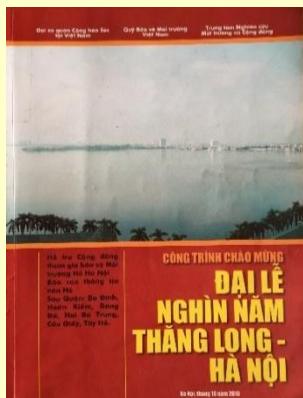
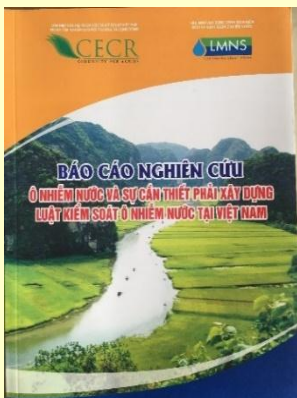
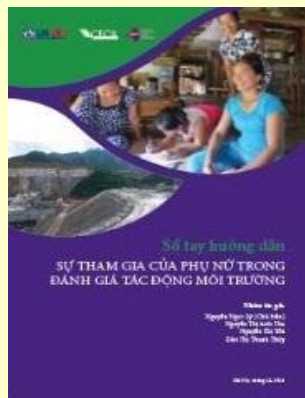
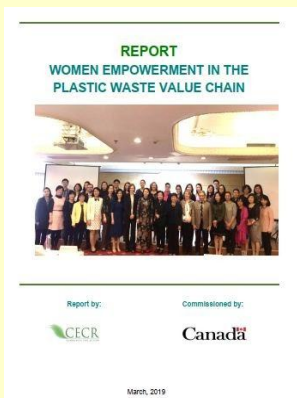
<https://www.empowerforclimate.org/en/resources/g/e/n/gender-and-climate-change-in-the-context-of-covid-19>

Khuyến nghị hành động để đảm bảo phục hồi sau COVID-19 có khả năng chống chịu với khí hậu:

1. Đánh giá lại cụ thể tác động của biến đổi khí hậu
2. Ưu tiên các đối tượng dễ bị tổn thương (phụ nữ, trẻ em gái, ...) trong việc phục hồi; hỗ trợ các hệ thống phòng ngừa và chuẩn bị đáp ứng về giới
3. Tạo điều kiện cho sự phát triển công bằng và bình đẳng của các địa phương, xây dựng mối liên kết toàn cầu đoàn kết và đồng lòng trong việc giải quyết những vấn đề chung của thế giới như dịch bệnh và biến đổi khí hậu
4. Thay đổi tư duy, hành vi và văn hóa phù hợp với những biến đổi khó lường của thiên tai, thời tiết và dịch bệnh do biến đổi khí hậu gây ra để chủ động thích nghi, ứng phó và phục hồi.

Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng (CECR) tập hợp các nhà khoa học, các cán bộ có tâm huyết để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường dựa vào cộng đồng, đặc biệt tập trung và trao quyền cho phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới.

Với vai trò là thành viên của Mạng lưới các Tổ chức phi chính phủ Việt Nam về Biến đổi khí hậu (VNGO&CC), và là đơn vị tiên phong trong các hoạt động liên quan đến lồng ghép giới trong biến đổi khí hậu, CECR luôn quan tâm đến sự đóng góp của phụ nữ trong công tác giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, mong muốn nâng cao năng lực và tiếng nói của phụ nữ trong quá trình ra quyết định về thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai.



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG (CECR)

Địa chỉ: Phòng 501 – 502, nhà E1, khu Ngoại giao đoàn Trung Tự, số 6 Đặng Văn Ngữ, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: 0243 972 8063

Fax: 024 39727954

Email: cecr.vn@gmail.com

Website: <http://cecr.vn>